

Biên Hòa, Ngày 21 tháng 08 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK TPHCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: **Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam**

Mã chứng khoán: TYA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1, đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai.

Điện thoại: 0251-3836361-4

Fax: 0251-3836388

Người thực hiện công bố thông tin: Linh Thịn Pau

Chức vụ: Trưởng phòng quản lý chứng khoán

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24 giờ theo yêu cầu:

Nội dung thông tin công bố:

Giải trình và báo cáo tài chính bán niên kiểm toán tổng hợp và Trụ sở chính năm 2020 Công ty Taya Việt Nam.

Toàn bộ nội dung CBTT này được đăng tải trên Website của công ty từ ngày 21 tháng 08 năm 2020 tại website: www.taya.com.vn mục quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu vp

Người CBTT được ủy quyền



LINH THIN PAU

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM

(Giải trình BCTC kiểm toán bán niên năm 2020–Tổng hợp)

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình Báo cáo tài chính bán niên kiểm toán Tổng hợp năm 2020 giảm lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2019 và chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 trước kiểm toán như sau:

I. Giải trình giảm lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế 1~6 tháng năm 2020 tổng hợp công ty khoảng 24,89 tỷ đồng, giảm 17,89 tỷ đồng (giảm 71,9%) so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính do giá bán hàng hóa điều chỉnh giảm theo giá đồng nguyên liệu nhập khẩu và tác động của Đại dịch Covid-19 khiến doanh thu bán hàng không như mong đợi.
- Giá đồng nguyên liệu bình quân quý 2/2020 thực nhập giảm USD876,32/Tấn so với cùng kỳ năm 2019, khiến tỷ suất giá vốn tăng 1,9% và chi phí sản xuất cơ bản cố định không thay đổi ảnh hưởng lợi nhuận giảm mạnh.
- Giá đồng LME bình quân quý 2/2020 khoảng USD5,237.58/Tấn, quý 2/2019 khoảng USD6.113,9/Tấn

II. Giải trình chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 trước kiểm toán như sau:

So sánh chênh lệch số liệu:

ĐVT: đồng

Nội dung	Số liệu kiểm toán	Số liệu tự quyết	Tăng/giảm so với kiểm toán
Bảng cân đối kế toán			
Các khoản tương đương tiền (112)	77.900.000.000	66.300.000.000	11.600.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (123)	139.900.000.000	152.800.000.000	-12.900.000.000
Trả trước người bán ngắn hạn (132)	12.176.315.260	12.703.402.708	-527.087.448
Phải thu ngắn hạn khác (136)	3.005.358.744	25.027.529.465	-22.022.170.721
Hàng tồn kho(141)	347.937.585.028	346.036.295.708	1.901.289.320
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn(255)	6.000.000.000	4.700.000.000	1.300.000.000
Tài sản thuế TN hoãn lại (262)	410.725.195	426.583.858	-15.858.663
Phải trả ngắn hạn(311)	79.399.939.987	78.104.664.729	1.295.275.258
Người mua trả tiền trước ngắn hạn(312)	55.451.002.651	55.376.179.659	74.822.992
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (313)	4.174.069.432	4.173.414.895	654.537
Phải trả ngắn hạn khác (319)	73.253.067.322	95.275.238.043	-22.022.170.721
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ	24.885.103.119	24.897.512.697	-12.409.578

này (421b)			
Bảng lãi lỗ			
Thu nhập hoạt động tài chính	7.619.722.705	7.595.288.528	24.434.177
Chi phí tài chính	11.636.343.528	11.616.012.973	20.330.555
Chi phí bán hàng	13.429.909.312	13.430.197.312	-288.000
Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.048.385.832	13.430.197.312	288.000
Thuế TNDN	6.216.820.898	6.216.166.361	654.537
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	15.858.663	-	15.858.663

1. Giải trình cụ thể:

Bảng cân đối kế toán

- Kiểm toán điều chỉnh tăng Các khoản tương đương tiền (112) phát sinh chênh lệch 11.600.000.000 là do phân bổ lại Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (123) phát sinh chênh lệch 12.900.000.000 trừ với số chênh lệch phát sinh của Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (255) 1.300.000.000.
(12.900.000.000-1.300.000.000=11.600.000.000)
- Kiểm toán điều chỉnh giảm Phải thu ngắn hạn khác (136) chênh lệch 22.022.170.721 trừ với chênh lệch giảm Phải trả ngắn hạn khác (319) 22.022.170.721.
- Do hàng mua đang trên đường đi Kiểm toán điều chỉnh tăng Hàng tồn kho (141) phát sinh chênh lệch 1.901.289.320.
(Số chênh lệch 1.901.289.320 là số chênh lệch của điều chỉnh tăng Phải trả người bán ngắn hạn (311) 1.295.275.258 trừ với số chênh lệch của điều chỉnh giảm Trả trước cho người bán (132) 527.087.448 và số chênh lệch của điều chỉnh tăng Người mua trả tiền trước ngắn hạn(312) 74.822.992 và chênh lệch tỷ giá 4.103.622)
- Kiểm toán điều chỉnh giảm Tài sản thuế TN hoãn lại (262) 410.725.195 phát sinh chênh lệch 15.858.663 và do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá 4.103.622 phải điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (313) 654.537 ảnh hưởng Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b) giảm 12.409.578.
(15.858.663=12.409.578+4.103.622-654.537)
- Do điều chỉnh và phân loại lại các số liệu trên đã ảnh hưởng làm thay đổi các số liệu khác trong Bảng cân đối kế toán.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Kiểm toán điều chỉnh tăng Thu nhập hoạt động tài chính 24.434.177 ảnh hưởng Chi phí tài chính tăng 20.330.555 và thuế TNDN tăng 654.537 khiến lợi nhuận sau thuế giảm 12.409.578.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán do ảnh hưởng bởi những điều chỉnh và thay đổi số liệu nêu trên, một vài số liệu tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại nhưng không làm thay đổi số dư cuối kỳ.

Trân trọng và kính chào!

Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2020

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam



Wang Ting Shu

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Sở Giao Dịch Chứng Khoán Tp. HCM

(Giải trình BCTC kiểm toán bán niên năm 2020–Trụ sở chính)

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam giải trình Báo cáo tài chính bán niên kiểm toán (trụ sở chính) năm 2020 giảm lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2019 và chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 trước kiểm toán như sau:

I. Giải trình giảm lợi nhuận trên 10% so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế 1~6 tháng năm 2020 tại Trụ sở chính công ty khoảng 11,74 tỷ đồng, giảm 22,48 tỷ đồng (giảm 191,5%) so với cùng kỳ năm 2019. Nguyên nhân chính do giá bán hàng hóa điều chỉnh giảm theo giá đồng nguyên liệu nhập khẩu và tác động của Đại dịch Covid-19 khiến doanh thu bán hàng không như mong đợi.
- Giá đồng nguyên liệu bình quân quý 2/2020 thực nhập giảm USD876,32/Tấn so với cùng kỳ năm 2019, khiến tỷ suất giá vốn tăng 3,59% và chi phí sản xuất cơ bản cố định không thay đổi ảnh hưởng lợi nhuận giảm mạnh.
- Giá đồng LME bình quân quý 2/2020 khoảng USD5,237.58/Tấn, quý 2/2019 khoảng USD6.113,9/Tấn

II. Giải trình chênh lệch số liệu so với báo cáo tài chính quý 2 năm 2020 trước kiểm toán như sau:

So sánh chênh lệch số liệu:

ĐVT: đồng

Nội dung	Số liệu kiểm toán	Số liệu tự quyết	Tăng/giảm so với kiểm toán
Bảng cân đối kế toán			
Phải thu ngắn hạn khách hàng(131)	199.991.568.260	199.164.498.104	827.070.156
Trả trước người bán ngắn hạn (132)	12.131.560.060	12.658.647.508	-527.087.448
Phải thu nội bộ ngắn hạn(133)	22.022.170.721	827.070.156	21.195.100.565
Phải thu ngắn hạn khác (136)	2.209.136.989	24.231.307.710	-22.022.170.721
Hàng tồn kho(141)	281.180.693.779	279.279.404.459	1.901.289.320
Tài sản thuế TNDN hoãn lại(262)	271.892.677	284.191.465	-12.298.788
Phải trả ngắn hạn(311)	64.250.639.978	62.880.541.728	1.370.098.250
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (313)	862.476.497	861.821.960	654.537
Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b)	11.738.457.067	11.747.306.770	-8.849.703

Bảng lãi lỗ			
Thu nhập hoạt động tài chính	4.738.038.561	4.724.187.514	13.851.047
Chi phí tài chính	9.526.125.490	9.516.378.065	9.747.425
Thuế TNDN	2.759.590.042	2.758.935.505	654.537
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	12.298.788	-	12.298.788

1. Giải trình cụ thể:

Bảng cân đối kế toán

- kiểm toán điều chỉnh tăng Phải thu ngắn hạn khách hàng(131) 199.991.568.260 phát sinh chênh lệch 827.070.156.
(Số chênh lệch 827.070.156 là số chênh lệch của điều chỉnh tăng Phải thu nội bộ ngắn hạn (133) 21.195.100.565 trừ với số chênh lệch của điều chỉnh giảm Phải thu ngắn hạn khác (136) 22.022.170.721)
- Do hàng mua đang trên đường đi Kiểm toán điều chỉnh tăng Hàng tồn kho (141) phát sinh chênh lệch 1.901.289.320.
(Số chênh lệch 1.901.289.320 là số chênh lệch của điều chỉnh tăng Phải trả người bán ngắn hạn (311) 1.370.098.250 trừ với số chênh lệch của điều chỉnh giảm Trả trước cho người bán (132) 527.087.448 và số chênh lệch tỷ giá 4.103.622).
- Kiểm toán điều chỉnh giảm Tài sản thuế TN hoãn lại (262) 271.892.677 phát sinh chênh lệch 12.298.788 và do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá 4.103.622 phải điều chỉnh tăng Thuế và các khoản phải nộp nhà nước(313) phát sinh chênh lệch 654.537 ảnh hưởng Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này (421b) giảm 8.849.703.
- Do điều chỉnh và phân loại lại các số liệu trên đã ảnh hưởng làm thay đổi các số liệu khác trong Bảng cân đối kế toán.

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- kiểm toán điều chỉnh tăng Thu nhập hoạt động tài chính 13.851.047 ảnh hưởng Chi phí tài chính tăng 9.747.425 và thuế TNDN tăng 654.537 khiến lợi nhuận sau thuế giảm 8.849.703.

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán do ảnh hưởng bởi những điều chỉnh và thay đổi số liệu nêu trên, một vài số liệu tại Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cũng được điều chỉnh, phân loại và trình bày lại nhưng không làm thay đổi số dư cuối kỳ.

Trân trọng và kính chào!

Đồng Nai, ngày 20 tháng 08 năm 2020

Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam

Tổng giám đốc



Wang Ting Shu